

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BẮC BÌNH  
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2025/HS-ST  
Ngày: 31-3-2025

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC BÌNH, TỈNH BÌNH THUẬN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đặng Xuân Ngọc

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Yến Thu
2. Ông Bá Đình Tâm

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Mai Thị Chiêm Vân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:** Bà Đặng Thị Thu Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 31/3/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 15/2025/TLST-HS, ngày 21 tháng 02 năm 2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2025/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2025 đối với các bị cáo:

**1. Họ và tên: Nguyễn Trường K**, sinh ngày 25 tháng 6 năm 2000 tại tỉnh Bình; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Khu phố X, thị trấn C, huyện B, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: thợ cắt tóc; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Trường V và bà Phạm Thị Nhân A; vợ, con: chưa có.

Tiền sự, tiền án: Không.

Nhân thân: Ngày 16/5/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình tuyên phạt 05 năm 03 tháng tù giam về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo Bản án số 37/2018/HS-ST, chấp hành xong án phạt tù về lại địa phương vào ngày 07/09/2021 (đã xóa án tích).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/8/2024 đến ngày 08/9/2024 chuyển tạm giam, hiện nay đang tạm giam tại phân trại tạm giam khu vực B.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa

**2. Nguyễn Lý Anh T**, sinh ngày 15 tháng 8 năm 1999 tại tỉnh Bình Thuận; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Khu phố X, thị trấn C, huyện B, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: nhân viên y tế; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thanh T1 và bà Lý Xuân H; chồng Nguyễn T2; con: chưa có.

Tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/8/2024 đến ngày 08/9/2024 được trả tự do, hiện nay bị cáo đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:*

+ Nguyễn Tiến H1, sinh năm 1961 (vắng mặt)

+ Nguyễn Thị Thanh X, sinh năm 1972 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Khu phố X, thị trấn C, huyện B, tỉnh Bình Thuận.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 21 giờ 00 ngày 28/8/ 2024, Nguyễn Trường K (sinh năm: 2000, nơi ở khu phố X, thị trấn C, huyện B) vào quán bar P tại thành phố P để chơi, khi chơi được khoảng 10 phút thì K có nhu cầu mua ma túy nên K nhờ một thanh niên (không rõ nhân thân) mua giùm K 5.000.000 đồng ma túy Ketamine và thuốc lắc, khoảng 30 phút sau thì người thanh niên này mang ma túy đến, nhận ma túy K kiểm tra thấy có 04 viên ma túy dạng viên và 01 bịch nhựa có chứa Ketamine. K lấy 01 viên và một ít Ketamine từ trong bịch nhựa ra để sử dụng, sau đó K bỏ 03 viên ma túy và 01 bịch nhựa vào gói thuốc lá SAIGON bọc vào trong túi quần. Khoảng 01 giờ sau thì K gọi cho Đặng Văn Q (sinh năm: 1999, nơi cư trú: khu phố X, thị trấn C, huyện B) đang đi chơi với bạn ở thành phố P, tỉnh Bình Thuận, mục đích rủ Q ra quán bar C. Khoảng 30 phút sau thì Q đến, khi gặp Q thì K đang mệt do vừa sử dụng ma túy nên Q bắt xe đưa K về thị trấn C, còn Q đi đâu thì K không rõ. Khi về đến gần nhà Nguyễn Lý Anh T (sinh năm 1999, nơi ở khu phố X, thị trấn C, huyện B) thì K lấy gói thuốc lá SAIGON bên trong có ma túy ném vào bụi cây gần đó rồi về nhà ngủ. Sáng ngày 29/8/2024, K đến tìm thấy gói thuốc lá SAIGON cách nhà của T 04 căn nhà, K lấy gói thuốc giấu kín vào bụi cây rồi bỏ đi.

Đến khoảng 18 giờ 00 ngày 30/8/2024, T sử dụng tài khoản Telegram tên “*Anh Thu*” để nhắn tin cho Q có tài khoản Telegram tên là “*A1*” để hỏi ma túy, T nói với Q là đem qua cho tao (nghĩa là đem ma túy qua cho T), Q trả lời “*OK*” (nghĩa là đồng ý cho T ma túy), vì trước đó Q biết T sử dụng ma túy loại Ketamine và MDMA nên Q có hứa khi nào có ma túy thì sẽ cho T. Trong lúc T nhắn tin cho Q thì Q đang điều

khuyến xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Winner, màu đỏ đen (không rõ biển số) chở K ngồi phía sau đến gần Công viên cây xanh thuộc khu phố X, thị trấn C, huyện B, Q hỏi K bữa đi chơi trong quán bar còn đồ không (tức là còn ma túy không), K trả lời là còn, Q nói K là lấy ma túy cho T thì K đồng ý. K nói Q chở K đến gần nhà của T để lấy ma túy vì K cất giấu gần đó, khi đến gần nhà T thì K nói Q dừng xe lại để K xuống xe lấy ma túy, khi lấy ma túy xong K lên xe để Q chở đến trước nhà T, K ngồi phía sau xe liền ném vào trước cổng nhà T 01 vỏ bao thuốc hiệu SAIGON, màu bạc bên trong có 03 viên ma túy loại dạng viên (keo) và bạch ma túy loại Ketamine. Sau đó, Q tiếp tục chở K chạy về đến trước nhà của K dừng xe lại thì Q hỏi K ném bao thuốc lá bên trong có chứa ma túy cho T chưa sao T tìm không thấy, K nói ném nhầm vào chậu cây trước nhà bên cạnh nhà T nên Q chở K quay lại trước nhà T để cùng T tìm số ma túy trên. Lúc này, T đang ở trong nhà thì nghe tiếng chó sủa nên T đi ra xem thì thấy K và Q đang đứng trước nhà nên T đi ra chỗ Q và K đang đứng. Q nói K vừa ném 01 hộp thuốc bên trong có chứa ma túy cho T nhưng ném rớt vào chậu cây trước nhà gần nhà của T nên T, Q và K cùng tìm, trong khi tìm thì Q nói cho T biết bên trong hộp thuốc mà K ném có ma túy là Q mang đến cho T. Khi T, K và Q đang tìm kiếm hộp thuốc bên trong có chứa ma túy trong chậu cây trước nhà ông Nguyễn Tiến H1 (sinh năm: 1961, nơi ở khu phố X, thị trấn C, huyện B), thì lúc này vợ chồng ông H1 đi công việc về và hỏi T, K và Q đang tìm gì, do sợ bị phát hiện đang tìm ma túy nên Q, T, K nói dối đang tìm hộp thuốc lá nhãn hiệu Saigon Silver bên trong có chìa khóa Quy ném nhầm nhà, Q, K và T tiếp tục tìm kiếm nhưng không thấy nên T đi vào nhà còn Q và K đi về. Sau đó, bà Nguyễn Thị Thanh X (sinh năm: 1972, nơi ở khu phố X, thị trấn C, huyện B) là vợ ông H1 ra trước nhà để tưới cây, quá trình tưới cây bà X có thấy bao thuốc lá nhãn hiệu Saigon Silver giống với bao thuốc lá mà T, Q và K đã mô tả cho bà X nghe đang nằm bên trong chậu cây cảnh trước nhà bà, nên bà X gọi điện cho T nói đã thấy gói thuốc lá khi này mà T, Q và K đang tìm nên gọi T qua lấy (Bà X vẫn giữ nguyên vị trí gói thuốc và không mở ra xem). T đi qua nhà bà X thì bà X chỉ gói thuốc bên trong chậu cây trước nhà. Thờn nhìn thấy có 01 bao thuốc lá hiệu Saigon Silver nên T lấy cầm trên tay phải và đi về nhà, mục đích để kiểm tra xem Q, K cho T được bao nhiêu ma túy. Vì trước đó, có người dân đã báo cho Công an huyện biết nên cử lực lượng Công an vừa đến thì phát hiện T đang đi chưa kịp vào nhà thì chặn lại để kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện trên tay phải của T có 01 bao thuốc lá hiệu Saigon Silver bên trong có 02 viên nén hình tròn bên trên có dập nổi hình vương miện, màu tím, chưa xác định khối lượng; 01 viên nén màu vàng, chưa xác định được hình dạng, khối lượng và 01 gói nylon màu trắng có khóa kéo, kích thước khoảng (03 x 03)cm, bên trong có chứa chất tinh thể dạng rắn, màu trắng, chưa xác định khối lượng. T khai nhận 03 viên nén và 01 bạch nhựa bên trong có chứa chất tinh thể dạng rắn, màu trắng, chưa xác định khối lượng mà lực lượng công an thu giữ là ma túy của T, do Q, K cho Thờn mục Đ để sử dụng. Lực lượng Công an đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T và thu giữ toàn bộ tang vật đưa về trụ sở làm việc để xác minh làm rõ. Sau đó, Công an truy tìm bắt khẩn cấp Nguyễn Trường K, còn Đặng Văn Q đã bỏ trốn.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B ra quyết định trưng cầu giám định tại Phòng PC09 Công an tỉnh B đối với các chất tinh thể dạng rắn, chưa xác định khối lượng. Ngày 07/09/2024, Phòng K1 - Công an tỉnh B ra kết luận giám định số: 1085/KL-KTHS về mẫu gửi giám định như sau: 01 (một) phong bì niêm phong còn nguyên vẹn bên ngoài có chữ ký Nguyễn Như H2, Huỳnh Ngọc T3, Nguyễn Lý Anh T và dấu hình tròn màu đỏ của Công an thị trấn C, bên trong phong bì có 02 (hai) viên nén hình tròn bên trên có dập nổi hình vương miện, màu tím, chưa xác định khối lượng (Mẫu M1); 01 (một) viên nén màu vàng, không xác định được hình dạng, khối lượng (Mẫu M2) và 01 (một) gói nylon màu trắng có khóa kéo, kích thước khoảng (03 x 03)cm, bên trong có chứa chất tinh thể dạng rắn, màu trắng, chưa xác định được khối lượng (Mẫu M).

Mẫu M1 gửi đi giám định có khối lượng 0,9479 gam; chứa Tenamfetamine (MDA), MDMA; Mẫu M2 gửi đi giám định có khối lượng 0,4021 gam; chứa Tenamfetamine (MDA), MDMA, Ketamine; Mẫu M3 gửi đi giám định có khối lượng 2,3087 gam; chứa Ketamine. Trong quá trình giám định đã phân tích hết mẫu M1 và M2, hoàn lại 2,2329 gam mẫu M3 còn lại sau giám định.

Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu và việc xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra tạm giữ gồm: 01 (một) phong bì niêm phong số 1085 bên ngoài có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Hồng T4 và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh B bên trong có 01 (một) gói nylon màu trắng có khóa kéo, kích thước khoảng (03 x 03)cm; 2,2329 gam mẫu M3 còn lại sau giám định (trong quá trình giám định đã phân tích hết mẫu M1 và M2); 01 (một) bao thuốc lá hiệu Saigon Silver; 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone, màu trắng, có gắn sim 0962026580 của Nguyễn Lý Anh T; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu trắng, có gắn sim số 0812677998 của Nguyễn Trường K. Các tang vật trên hiện đang quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Bình.

Đối với hành vi của Đặng Văn Q, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã tiến hành xác minh tại địa phương không xác định được hiện tại Q đang ở đâu, làm gì. Do đó, Cơ quan điều tra chưa làm việc được với Q để làm rõ mối quan hệ và các tình tiết liên quan trong vụ án nên chưa đảm bảo căn cứ để khởi tố bị can đối với Q nên vào ngày 07/ 10/ 2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã ra quyết định truy tìm người, gửi thông báo rộng rãi trên phương tiện thông tin đại chúng và các đơn vị có liên quan về quyết định truy tìm người đối với Đặng Văn Q nhưng chưa có kết quả nên đã tách hành vi của Nguyễn Trường K và Nguyễn Lý Anh T để kết thúc điều tra đề nghị truy tố nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã ra quyết định tách vụ án và tiếp tục truy tìm Quy để điều tra xử lý sau.

Đối với người thanh niên K khai nhận nhờ người thanh niên (không rõ nhân thân) ở thành phố P, tỉnh Bình Thuận mua giùm ma túy với số tiền 5.000.000 đồng, tại thời điểm nhờ mua ma túy Khanh không nhớ rõ các đặc điểm nhận dạng của người

thanh niên này và do không đủ thông tin nên chưa xác định được. Vì vậy, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ.

Tại Bản Cáo trạng số 22/CT-VKSBB ngày 20 tháng 02 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình truy tố các bị cáo Nguyễn Trường K và Nguyễn Lý Anh T về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố, luận tội và tranh luận về hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Trường K và Nguyễn Lý Anh T thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm i khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Trường K với mức án từ 1 (một) năm 6 (sáu) tháng tù đến 2 (hai) năm tù về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm i khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s, điểm n khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Lý Anh T với mức án từ 9 (chín) tháng tù đến 1 (một) năm tù về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Về tang, vật chứng của vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong số 1085 bên ngoài có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Hồng T4 và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh B bên trong có 01 (một) gói nylon màu trắng có khóa kéo, kích thước khoảng (03 x 03)cm; 2,2329 gam mẫu M3 còn lại sau giám định (trong quá trình giám định đã phân tích hết mẫu M1 và M2); 01 (một) bao thuốc lá hiệu Saigon Silver.

Đề nghị trả lại 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone, màu trắng, có gắn sim 0962026580 cho Nguyễn Lý Anh T và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu trắng, có gắn sim số 0812677998 cho Nguyễn Trường K vì không liên quan đến việc phạm tội.

Bị cáo Nguyễn Trường K và Nguyễn Lý Anh T không tranh luận gì với bản luận tội của Kiểm sát viên, đồng thời thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, đồng ý với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình đề nghị Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

**[1]** Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều

tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về sự vắng mặt của những người làm chứng Nguyễn Tiến H1, Nguyễn Thị Thanh X đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Các bị cáo yêu cầu Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị tiếp tục xét xử. Xét thấy quá trình điều tra, Cơ quan điều tra Công an huyện B đã tiến hành lấy lời khai, làm rõ các tình tiết trong vụ án. Do đó, việc vắng mặt những người làm chứng không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự quyết định xét xử vắng mặt những người làm chứng Nguyễn Tiến H1, Nguyễn Thị Thanh X.

**[2]** Về căn cứ xác định tội danh và buộc tội: Lời khai nhận của các bị cáo Nguyễn Trường K, Nguyễn Lý Anh T tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang, các vật chứng đã thu giữ và kết luận giám định, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận vào ngày 30/8/2024, tại khu phố X, thị trấn C, huyện B, do Nguyễn Trường K và Nguyễn Lý Anh T đã tàng trữ trái phép 03 chất ma túy khác nhau (Tenamfetamine (MDA), MDMA và Ketamine) có tổng khối lượng là 3,6587 gam. Do đó, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình truy tố các bị cáo Nguyễn Trường K, Nguyễn Lý Anh T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng quy định của pháp luật.

**[3]** Về nhận thức hành vi, tính chất phạm tội: Các bị cáo Nguyễn Trường K, Nguyễn Lý Anh T có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo biết rõ tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người, sự phát triển giống nòi của dân tộc và là một trong những căn nguyên làm phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác cho xã hội, các bị cáo cũng nhận thức được ma túy là chất gây nghiện bị Nhà nước nghiêm cấm và nghiêm khắc xử lý đối với mọi hành vi mua bán, vận chuyển, tàng trữ, ... trái phép chất ma túy nhưng bị cáo bất chấp hậu quả pháp lý. Rõ ràng hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo Nguyễn Trường K, Nguyễn Lý Anh T là hành vi cố ý, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, hơn nữa còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Hiện nay, tình hình tội phạm về ma túy đang có xu hướng phức tạp gây bức xúc trong quần chúng nhân dân nên cần áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

**[4]** Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đề nghị của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy là có căn cứ vì quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các

bị cáo thể hiện sự thành khẩn khai báo đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự các bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Lý Anh T đang mang thai đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm n khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

**[5]** Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Lý Anh T, Nguyễn Trường K không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Nguyễn Trường K có nhân thân xấu.

**[6]** Bị cáo Nguyễn Lý Anh T có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự như đã phân tích tại mục **[4]** của bản án. Tuy nhiên, bị cáo T là nhân viên y tế tại Trạm y tế thị trấn C là người rất am hiểu, có kiến thức và hiểu rất rõ tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người và là một trong những căn nguyên làm phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác cho xã hội, đáng lẽ ra bị cáo phải là người làm gương để tuyên truyền cho người dân về tác hại của việc sử dụng chất ma túy để phòng tránh nhưng bị cáo không những không thực hiện mà còn là người là người trực tiếp tàng trữ 02 chất ma túy trở lên với tổng khối lượng 3,6587 gam để sử dụng, hành vi của bị cáo gây bức xúc trong quần chúng nhân dân nên cần áp dụng một hình phạt nghiêm khắc với hành vi phạm tội của bị cáo mới đảm bảo tính nghiêm minh, răn đe đối với bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội. Bị cáo Nguyễn Trường K là người có nhân thân xấu bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân để tu dưỡng rèn luyện để trở thành công dân tốt đối với gia đình và xã hội mà tiếp tục thực hiện hành vi tàng trữ ma túy nên tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo nặng hơn so với bị cáo Nguyễn Lý Anh T.

Trên cơ sở cân nhắc tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo thấy rằng cần phải xử lý và áp dụng hình phạt tù có thời hạn tương xứng để răn đe, giáo dục bị cáo ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới; đồng thời giáo dục những người khác tôn trọng pháp luật và đấu tranh chống tội phạm.

**[7]** Về đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Xét đề nghị của Kiểm sát viên, về áp dụng điều luật, tội danh và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với các bị cáo có căn cứ. Tuy nhiên, đối với đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 54 để xem xét một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng khi quyết định hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Lý Anh T và mức án đối với từng bị cáo còn chưa phù hợp như đã nhận định tại mục **[6]** của bản án. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Lý Anh T như đề nghị của Kiểm sát viên. Hình phạt đối với các bị cáo sẽ được Hội đồng xét xử sẽ xem xét đánh giá khi lượng hình để có một bản án phù hợp với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của từng bị cáo theo đúng quy định của pháp luật.

**[8]** Đối với hành vi của Đặng Văn Q, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã tiến hành xác minh tại địa phương không xác định được hiện tại Q đang ở đâu,

làm gì. Do đó, Cơ quan điều tra chưa làm việc được với Q để làm rõ mối quan hệ và các tình tiết liên quan trong vụ án nên chưa đảm bảo căn cứ để khởi tố bị can đối với Q nên ngày 07/ 10/ 2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã ra quyết định truy tìm. Xét thấy, cần tách hành vi của Nguyễn Trường K và Nguyễn Lý Anh T để kết thúc điều tra đề nghị truy tố nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã ra quyết định tách vụ án và tiếp tục truy tìm Quy để điều tra xử lý sau là có căn cứ.

Đối với người thanh niên K khai nhận nhờ người thanh niên (không rõ nhân thân) ở thành phố P, tỉnh Bình Thuận mua giùm ma túy với số tiền 5.000.000 đồng, tại thời điểm nhờ mua ma túy Khanh không nhớ rõ các đặc điểm nhận dạng của người thanh niên này và do không đủ thông tin nên chưa xác định được. Vì vậy, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau là phù hợp.

**[9]** Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) phong bì niêm phong số 1085 bên ngoài có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hồng T4 và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh B bên trong có 01 (một) gói nylon màu trắng có khóa kéo, kích thước khoảng (03 x 03)cm; 2,2329 gam mẫu M3 còn lại sau giám định (trong quá trình giám định đã phân tích hết mẫu M1 và M2); 01 (một) bao thuốc lá hiệu Saigon Silver đây là những dụng cụ dùng vào việc phạm tội nên tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone, màu trắng, có gắn sim 0962026580 của Nguyễn Lý Anh T; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu trắng, có gắn sim số 0812677998 của Nguyễn Trường K. Quá trình điều tra đã làm rõ các bị cáo không dùng điện thoại để liên lạc liên quan đến ma túy nên cần trả lại cho các bị cáo.

**[10]** Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Nguyễn Trường K và Nguyễn Lý Anh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

**[11]** Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào: Điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trường K phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trường K 2 (hai) năm 3 (ba) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày 30/8/2024.

2. Căn cứ vào: Điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s, điểm n khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Lý Anh T phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Lý Anh T 1 (một) năm 3 (ba) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày chấp hành án. Thời hạn tạm giữ từ ngày 30/8/2024 đến ngày 08/9/2024 được trừ vào thời hạn chấp hành án.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong số 1085 bên ngoài có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Hồng T4 và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh B bên trong có 01 (một) gói nylon màu trắng có khóa kéo, kích thước khoảng (03 x 03)cm; 2,2329 gam mẫu M3 còn lại sau giám định (trong quá trình giám định đã phân tích hết mẫu M1 và M2); 01 (một) bao thuốc lá hiệu Saigon Silver.

- Trả lại 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone, màu trắng, có gắn sim 0962026580 cho Nguyễn Lý Anh T.

- Trả lại 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu trắng, có gắn sim số 0812677998 cho Nguyễn Trường K (Theo biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng lập ngày 05/3/2025 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Bình)

4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Buộc bị cáo Nguyễn Trường K phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Nguyễn Lý Anh T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Nguyễn Trường K, Nguyễn Lý Anh T có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 31/3/2025).

*Nơi nhận:*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Bắc Bình;
- Công an tỉnh Bình Thuận;
- Phân trại tạm giam khu vực Bắc Bình;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS huyện Bắc Bình;
- Lưu HSVA, VP.

## **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đặng Xuân Ngọc**

